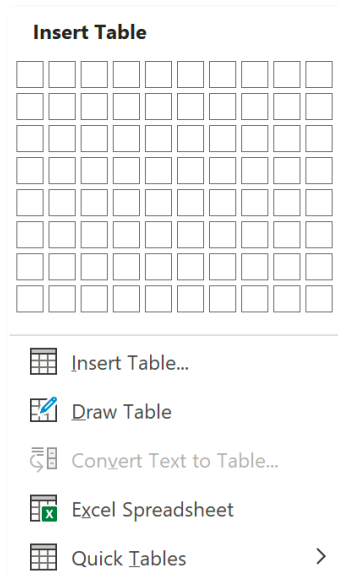


## Table

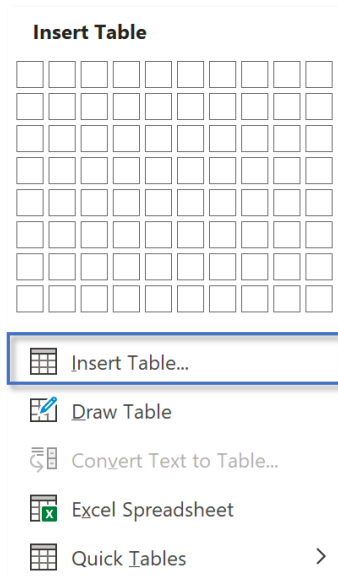
## Tab Insert – Group Tables



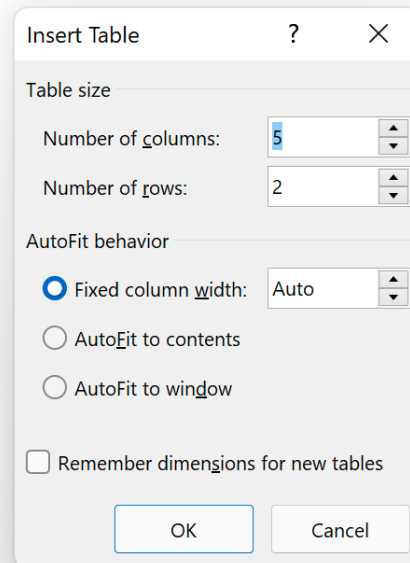
*Chèn nhanh một bảng với kích thước tối đa 10x8 (cột x hàng).*

## Insert a Table

## Tab Insert – Group Tables



## Insert a Table



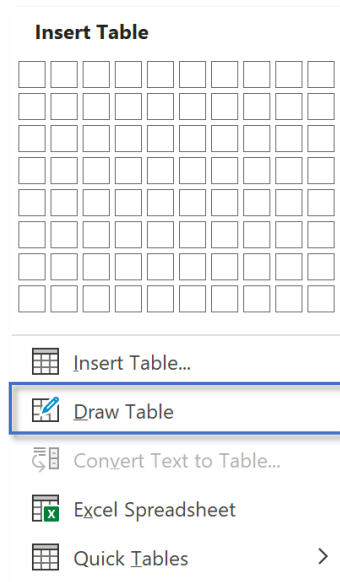
**Number of columns:** số cột,  
**Number of rows:** số hàng

**Fix column width:** độ rộng của cột, mặc định Auto (tự động).  
**Autofit to contents:** rộng bằng chuỗi ký tự của ô trong cột,  
**Autofit to window:** rộng bằng khoảng cách 2 biên trái phải.

**Remember dimensions for new tables:** ghi nhớ các thông số này cho lần sử dụng sau

## Tab Insert – Group Tables

## Draw Table



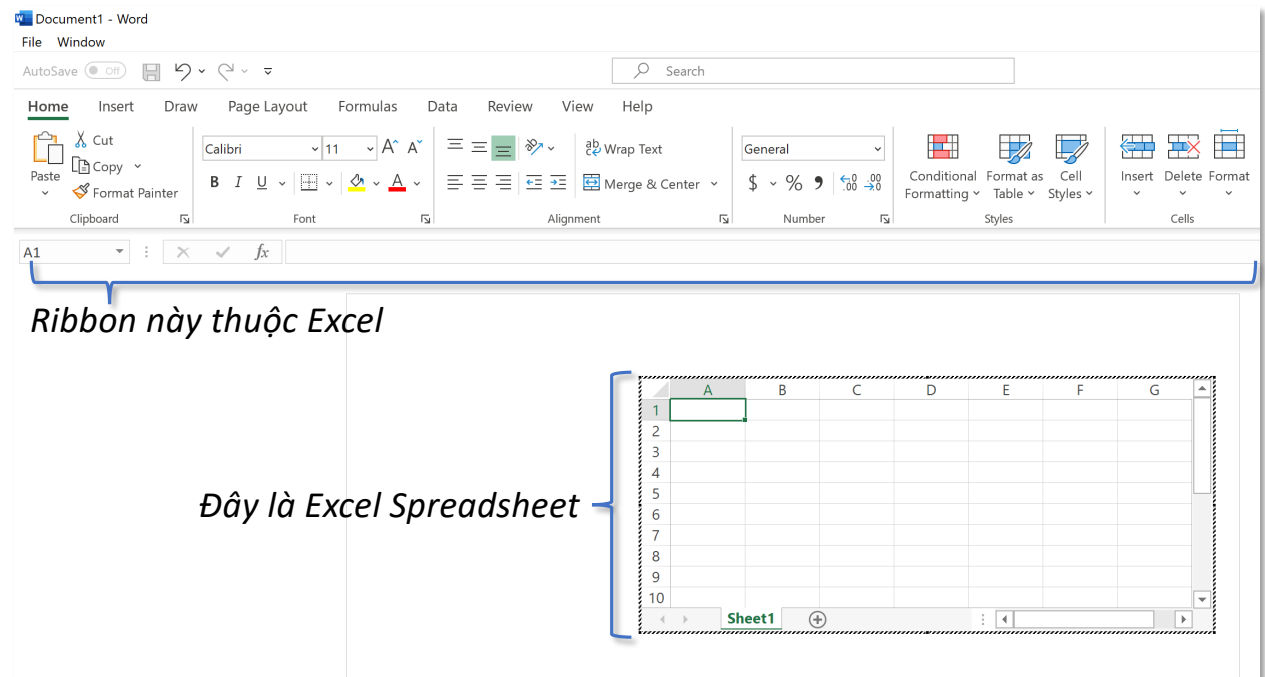
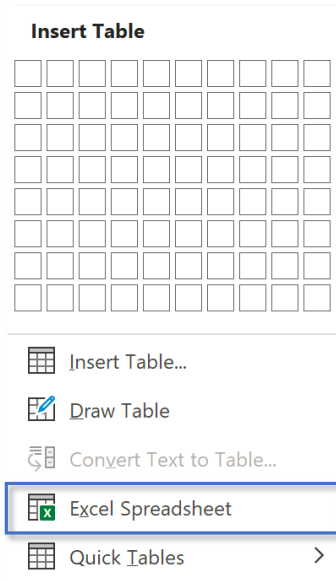
***Draw Table*** cho phép người dùng tự vẽ nhanh một bảng với kích thước tự do, kẻ thêm các đường ngang dọc để tạo nên một kết cấu bảng theo nhu cầu

## Tab Insert – Group Tables

## Excel Spreadsheet



Sau khi click chọn **Excel Spreadsheet**, sẽ xuất hiện cửa sổ ứng dụng Excel ngay trong môi trường làm việc của Word



Word MacOS không hỗ trợ chức năng này

## Tab Insert – Group Tables

## Excel Spreadsheet



**Insert Table**

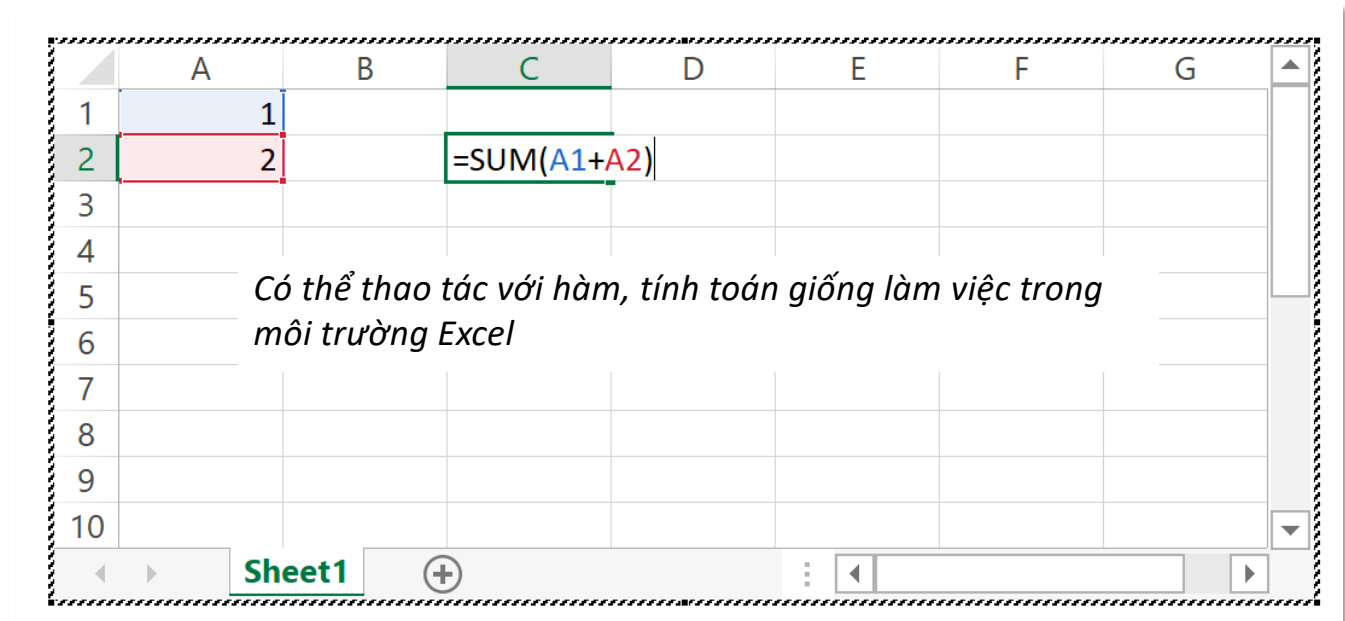
Insert Table...

Draw Table

Convert Text to Table...

**Excel Spreadsheet**

Quick Tables >



The screenshot shows an Excel spreadsheet with columns A through G and rows 1 through 10. Cell A1 contains the number 1, and cell A2 contains the number 2. Cell C2 contains the formula `=SUM(A1+A2)`. The formula bar is active, showing the formula being entered. The spreadsheet is titled "Sheet1".

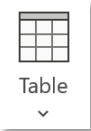
*Có thể thao tác với hàm, tính toán giống làm việc trong môi trường Excel*



# Tab Insert – Group Tables

# EXPERT

# Quick Table



**Quick Tables** cung cấp một số mẫu bảng sử dụng nhanh

Save Selection to Quick Tables Gallery...

*Tính năng này chỉ khả dùng khi có một bảng được chọn  
Cho phép người dùng lưu mẫu bảng vào thư viện cho lần sử dụng sau*



Word MacOS không hỗ trợ chức năng này

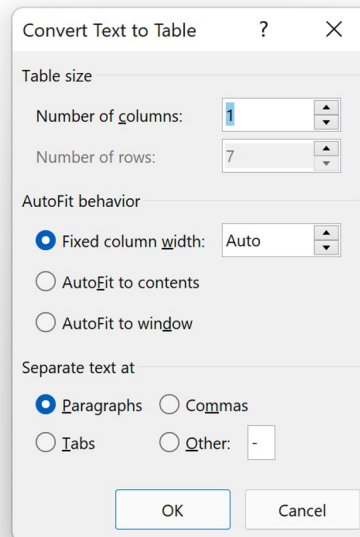
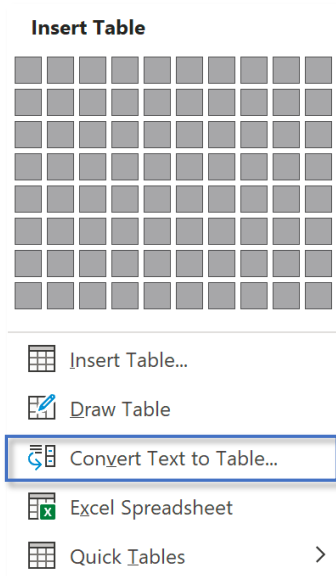


## Tab Insert – Group Tables

## Convert Text to Table



**Convert Text to Table** chỉ khả dụng khi có văn bản được chọn  
Khi đó, "lưới" tạo bảng sẽ không khả dụng



(2) Sau khi xác định được hình thức của văn bản được chọn, Word **Table size** - tự động xác định kích thước của bảng  
Người dùng có thể tăng/giảm số lượng các cột/hàng phù hợp nhu cầu



(1) Word tự động **Separate text at** - xác định văn bản được chọn (theo ví dụ) có hình thức là các đoạn văn (**Paragraph**), ngoài ra còn có ngăn cách nhau bởi dấu phẩy (**Commas**), ngăn cách nhau bởi phím tab (**Tabs**) hay các trường hợp dấu khác (**Other**)

## Tab Insert – Group Tables



**Insert Table**

Insert Table...  
Draw Table  
**Convert Text to Table...**  
Excel Spreadsheet  
Quick Tables >

Monday  
Tuesday  
Wednesday  
Thursday  
Friday  
Saturday  
Sunday



Convert Text to Table ? X

Table size  
Number of columns: 1  
Number of rows: 7

AutoFit behavior  
 Fixed column width: Auto  
 AutoFit to contents  
 AutoFit to window

Separate text at  
 Paragraphs  Commas  
 Tabs  Other: -

OK Cancel



## Convert Text to Table

Monday
Tuesday
Wednesday
Thursday
Friday
Saturday
Sunday

*Nếu không muốn cài đặt chuyên sâu, có thể sử dụng trực tiếp tính năng **Insert Table** để chuyển nhanh text sang table*

# ToolTab Table Design & Layout

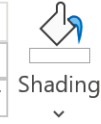
## Table Design

- Header Row
- First Column
- Total Row
- Last Column
- Banded Rows
- Banded Columns

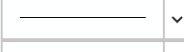
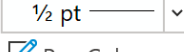






















Table Style Options

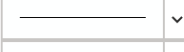
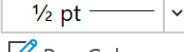

























Table Styles



Shading

Border Styles                        

Border Styles  Pen Color                       


























Borders 

Border Painter

Borders



## Layout

Select  View  Properties  Draw  Eraser  Delete  Insert Above  Insert Below  Insert Left  Insert Right  Merge Cells  Split Cells  Split Table  AutoFit  Height: 0.23"  Distribute Rows  Distribute Columns  Width: 1.62"  Direction  Margins  Cell  Sort  Repeat Header Rows  Convert Formula to Text  

Table

Draw

Rows & Columns

Merge

Cell Size

Alignment

Data

## ToolTab Table Design – Group Table Style Options

*In đậm hàng tiêu đề*

Header Row

*In đậm cột đầu tiên*

First Column

*In đậm cột cuối cùng*

Last Column

ID	LastName	FirstName	Address	City	State
1	Bedecs	Anna	123 1st Street	Seattle	WA
2	Gratacos Solsona	Antonio	123 2nd Street	Boston	MA
3	Axen	Thomas	123 3rd Street	Los Angeles	CA
4	Lee	Christina	123 4th Street	New York	NY
5	O'Donnell	Martin	123 5th Street	Minneapolis	MN
6	Pérez-Olaeta	Francisco	123 6th Street	Milwaukee	WI
7	Xie	Ming-Yang	123 7th Street	Boise	ID
8	Andersen	Elizabeth	123 8th Street	Portland	OR
9	Mortensen	Sven	123 9th Street	Salt Lake City	UT
10	Wacker	Roland	123 10th Street	Chicago	IL


*2 hàng liên tiếp có màu đậm nhạt*

Banded Rows

## ToolTab Table Design – Group Table Style Options

2 cột liên tiếp có màu đậm nhạt, nếu không bật First Column, cột đầu tiên sẽ có màu đậm

Banded Columns



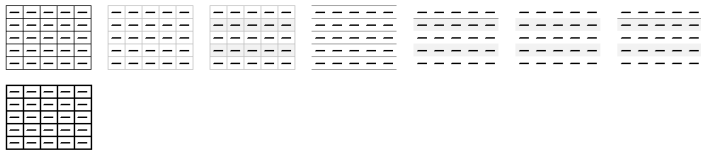
ID	LastName	FirstName	Address	City	State
1	Bedecs	Anna	123 1st Street	Seattle	WA
2	Gratacos Solsona	Antonio	123 2nd Street	Boston	MA
3	Axen	Thomas	123 3rd Street	Los Angeles	CA
4	Lee	Christina	123 4th Street	New York	NY
5	O'Donnell	Martin	123 5th Street	Minneapolis	MN
6	Pérez-Olaeta	Francisco	123 6th Street	Milwaukee	WI
7	Xie	Ming-Yang	123 7th Street	Boise	ID
8	Andersen	Elizabeth	123 8th Street	Portland	OR
9	Mortensen	Sven	123 9th Street	Salt Lake City	UT
10	Wacker	Roland	123 10th Street	Chicago	IL

\*Tùy Style mà các tính năng này có tác dụng, một vài Style trong nhóm Plain, và Grid Table 1 Light không có hiệu ứng này

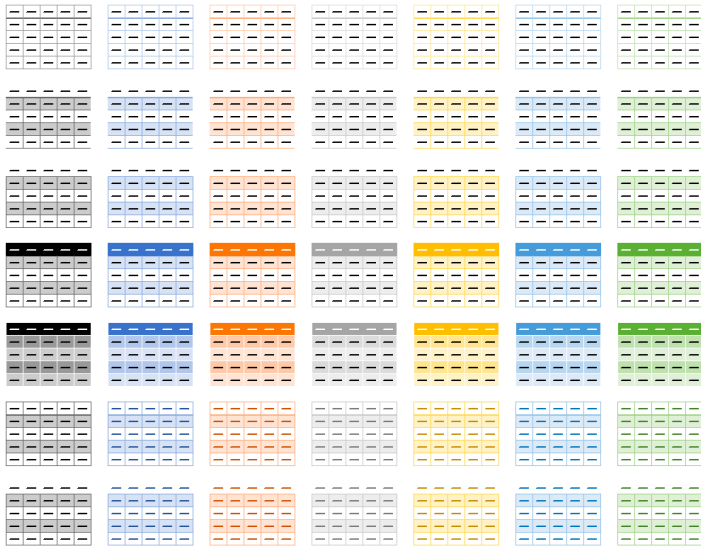
# ToolTab Table Design – Group Table Styles

# Table Styles

## Plain Tables



## Grid Tables



ID	LastName	FirstName	Address	City	State
1	Bedecs	Anna	123 1st Street	Seattle	WA
2	Gratacos Solsona	Antonio	123 2nd Street	Boston	MA
3	Axen	Thomas	123 3rd Street	Los Angeles	CA
4	Lee	Christina	123 4th Street	New York	NY
5	O'Donnell	Martin	123 5th Street	Minneapolis	MN

ID	LastName	FirstName	Address	City	State
1	Bedecs	Anna	123 1st Street	Seattle	WA
2	Gratacos Solsona	Antonio	123 2nd Street	Boston	MA
3	Axen	Thomas	123 3rd Street	Los Angeles	CA
4	Lee	Christina	123 4th Street	New York	NY
5	O'Donnell	Martin	123 5th Street	Minneapolis	MN

ID	LastName	FirstName	Address	City	State
1	Bedecs	Anna	123 1st Street	Seattle	WA
2	Gratacos Solsona	Antonio	123 2nd Street	Boston	MA
3	Axen	Thomas	123 3rd Street	Los Angeles	CA
4	Lee	Christina	123 4th Street	New York	NY
5	O'Donnell	Martin	123 5th Street	Minneapolis	MN

**Modify Table Style...** Cho phép thay đổi các style gốc Word cung cấp sẵn

**Clear** Xoá tất cả định dạng, về định dạng cơ bản nhất Table Normal

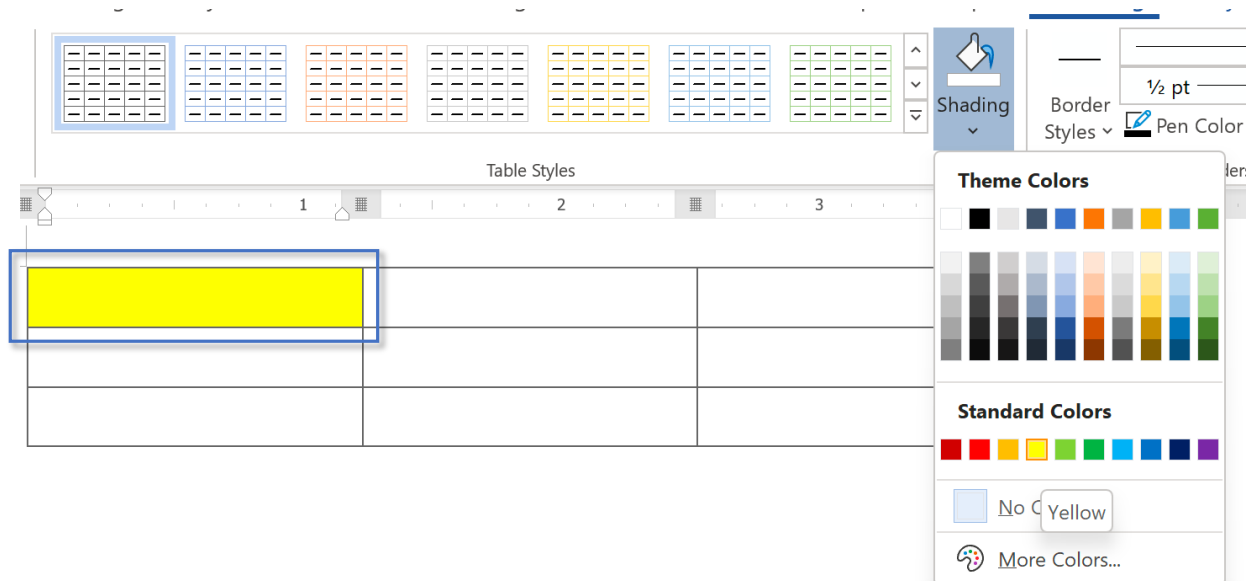
**New Table Style...** Tự tạo style riêng

## ToolTab Table Design – Group Table Styles

## Shading

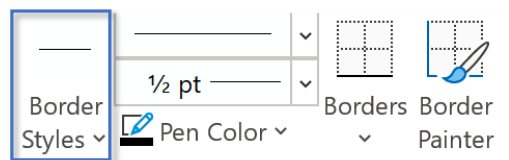


**Shading** – đổ màu cho các ô/nhóm ô riêng lẻ hoặc toàn bộ bảng, chủ yếu là ô riêng lẻ để nhấn mạnh nội dung ô đó

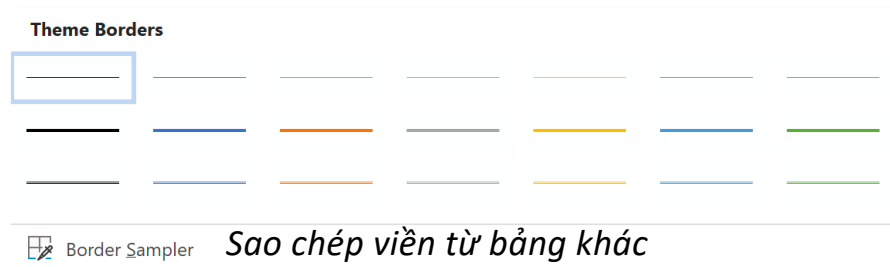


## ToolTab Table Design – Group Borders

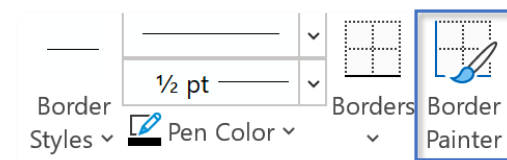
*Nhóm Borders chứa các tính năng thiết kế viền cho bảng*



*Thư viện cung cấp một số màu sắc viền bảng*



## Border



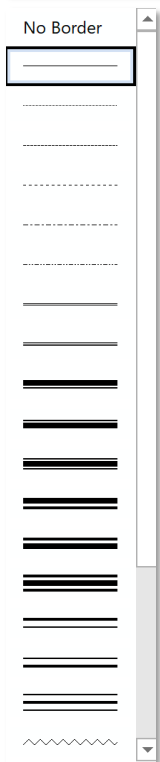
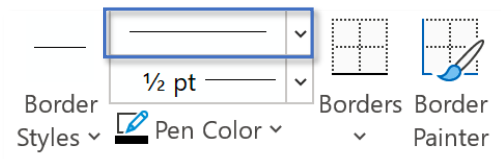
*Vẽ thủ công viền bảng*



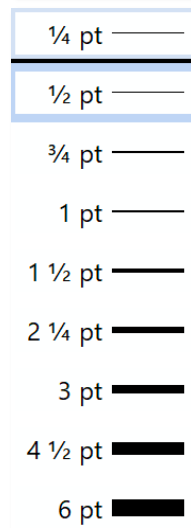
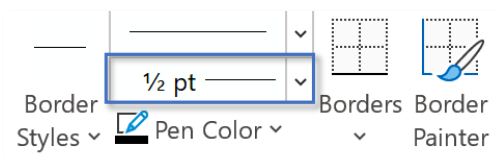
## ToolTab Table Design – Group Borders

## Border

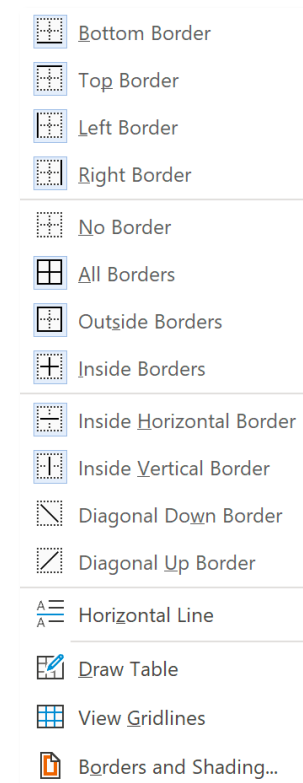
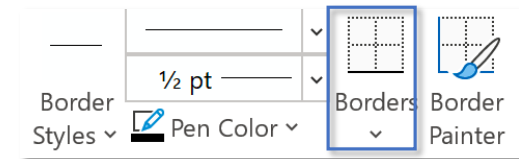
### Pen Style – kiểu viền



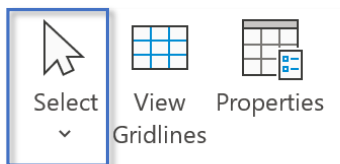
### Pen Weight – độ dày viền







### Borders – Vẽ viền



## ToolTab Table Layout – Group Table



-  Select Cell
-  Select Column
-  Select Row
-  Select Table

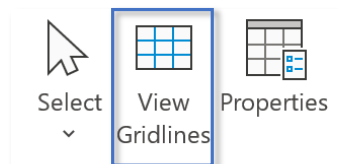
**Select Cell:** chọn ô,

**Select Column:** chọn cột,

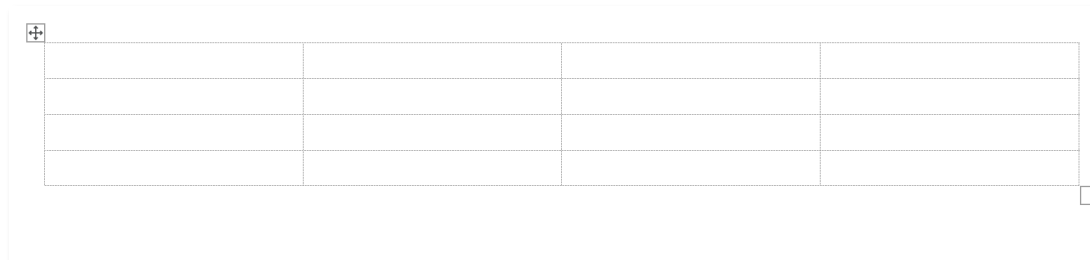
**Select Row:** chọn hàng,

**Select Table:** chọn cả bảng

## Select & Gridlines



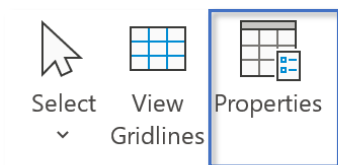
*Sử dụng để hiển thị đường viền ảo (giống Excel) khi bảng không có border*



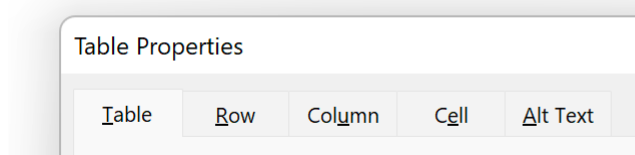
*Đường nét đứt này là Gridlines, không phải border thường*

## ToolTab Table Layout – Group Table

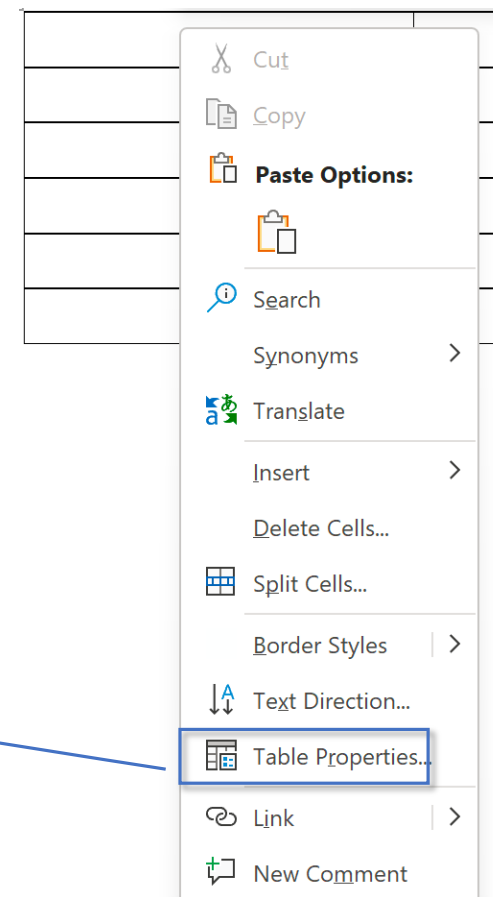
## Properties



**Table Properties** chứa các chứng năng chủ yếu về điều chỉnh kích thước của bảng, cột, hàng và ô

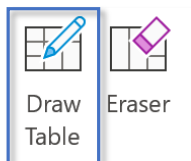


Hoặc Right-click

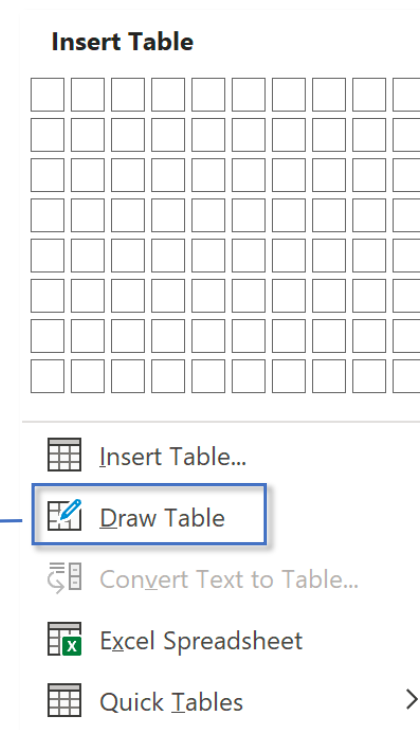
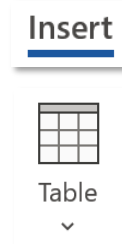


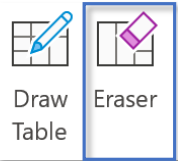
## ToolTab Table Layout – Group Draw

## Draw Table

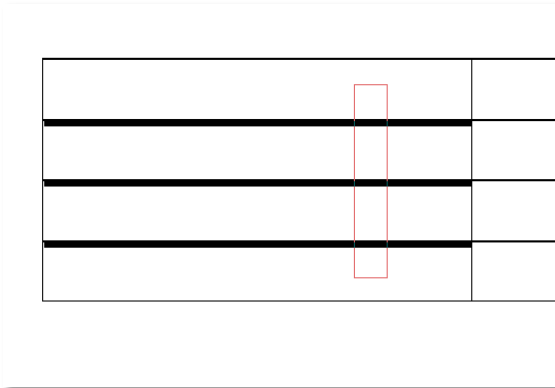


**Draw** – tính năng vẽ thủ công bảng (ít được sử dụng)





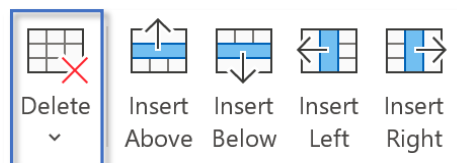
**Eraser** – xoá ô/nhóm ô (có thể sử dụng tính năng Merge Cells để gộp ô)




*Các ô giao với hình chữ nhật màu đỏ sẽ bị xoá, sau khi xoá, 4 ô chỉ còn 1 ô*


## ToolTab Table Layout – Group Rows & Columns


Delete



 Delete Cells...

 Delete Columns

 Delete Rows

 Delete Table

**Delete Cells** – xoá ô nơi cursor đang ở,

**Delete Columns** – xoá cột nơi cursor đang ở,

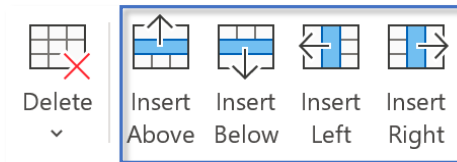
**Delete Rows** – xoá hàng nơi cursor đang ở,

**Delete Table** – xoá cả bảng

Chọn nhiều ô sẽ xoá đúng số ô/cột/hàng tương ứng với số ô đã chọn

## ToolTab Table Layout – Group Rows & Columns

Insert

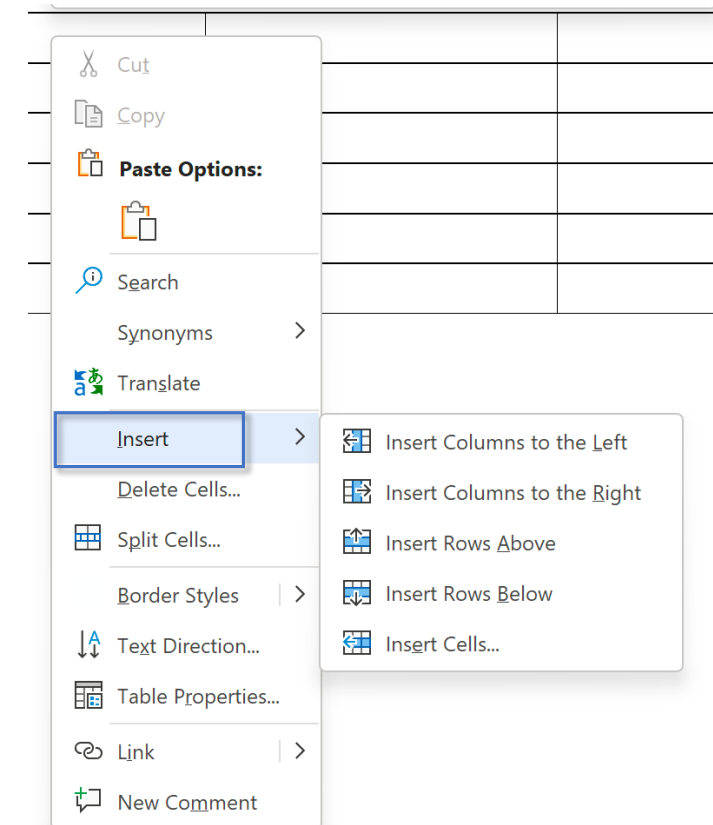


Tùy thuộc vào vị trí của cursor mà:

- **Insert Above** – chèn thêm một hàng lên trên,
- **Insert Below** – chèn thêm một hàng xuống dưới,
- **Insert Left** – chèn một cột sang trái,
- **Insert Right** – chèn một cột sang phải

Nếu chọn nhiều cột/hàng, sẽ chèn thêm số cột/hàng tương ứng  
Ví dụ: bôi đen 2 hàng, Insert Below sẽ chèn thêm 2 hàng xuống dưới

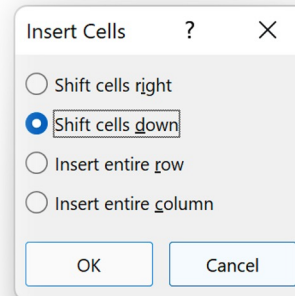
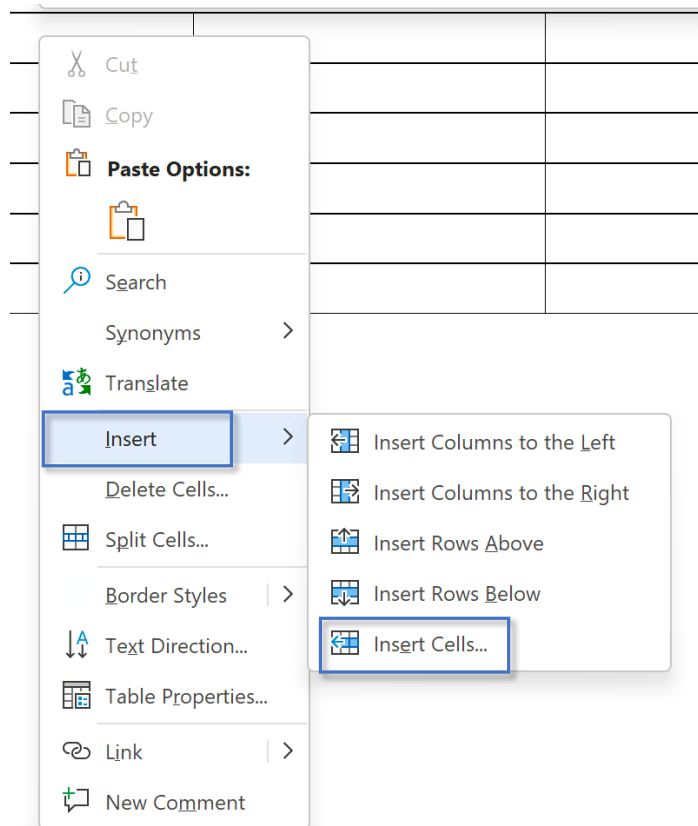
Hoặc Right-click



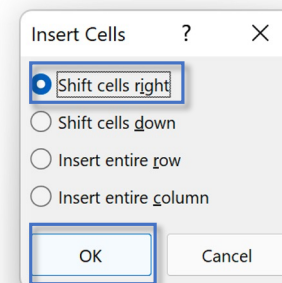
# ToolTab Table Layout – Group Rows & Columns

# Insert

Right-click



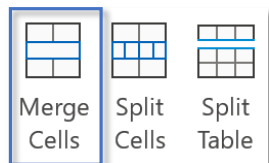
**Shift cells right** – đẩy các ô còn lại sang phải  
**Shift cells down** – đẩy các ô còn lại xuống dưới,  
**Insert entire row** – chèn thêm hàng,  
**Insert entire column** – chèn thêm cột




## ToolTab Table Layout – Group Merge

## Merge Cells

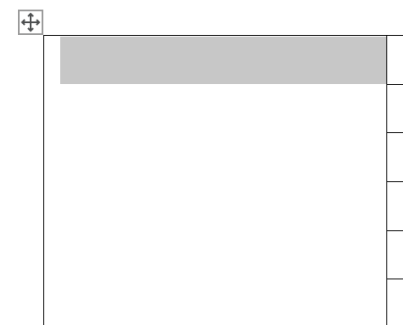


**Merge Cells** gộp các ô được chọn lại thành một

Tính năng Merge Cells chỉ sáng đèn (khả dụng) khi chọn nhiều hơn 1 ô

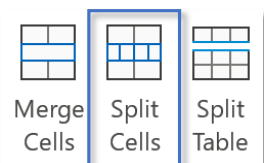
Right-click

Cut  
Copy  
Paste Options:  
Insert >  
Delete Columns  
Merge Cells  
Distribute Rows Evenly  
Distribute Columns Evenly  
Border Styles >  
Text Direction...  
Table Properties...  
New Comment

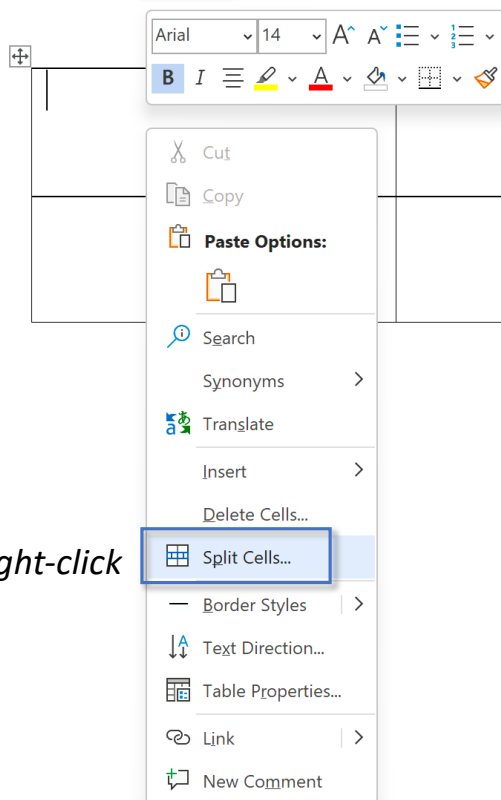


## ToolTab Table Layout – Group Merge

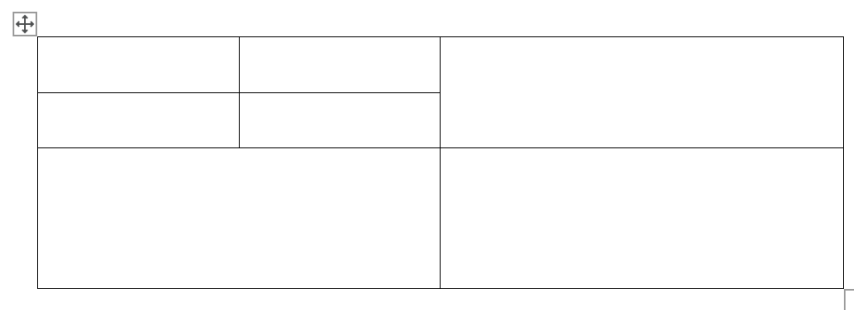
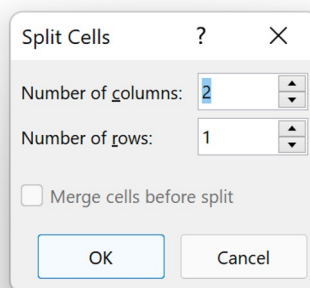
## Split Cells



*Split Cells* chia ô được chọn thành các ô nhỏ hơn bên trong ô đó



Right-click



**Number of columns:** chia thành bao nhiêu cột,

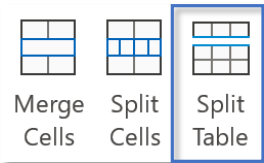
**Number of rows:** chia thành bao nhiêu hàng

Merge cells before split

**Gộp ô trước khi chia tác** – tính năng này chỉ sáng đèn (khả dụng) khi chọn nhiều ô để split

## ToolTab Table Layout – Group Merge

## Split Table



*Split Table* chia tách bảng được chọn thành các bảng nhỏ hơn




--	--	--


## ToolTab Table Layout – Group Cell Cize

AutoFit



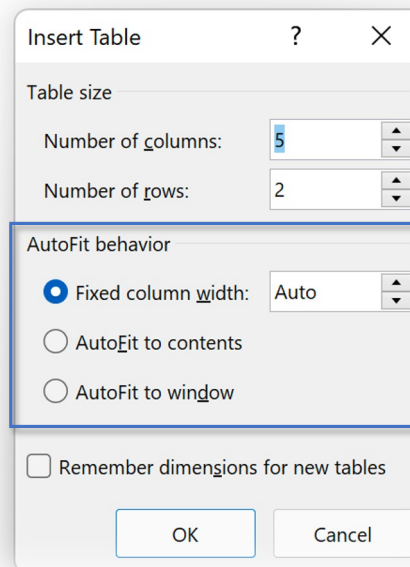
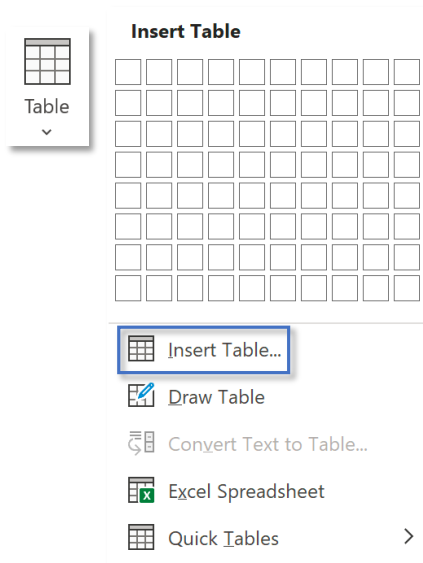
**AutoFit** tự động điều chỉnh kích thước bảng

- AutoFit Contents
- AutoFit Window
- Fixed Column Width

**AutoFit Contents** độ rộng của cột bằng với độ dài của ô có chứa từ dài nhất trong cột,

**AutoFit Window** phóng to/thu nhỏ độ rộng của bảng bằng khoảng cách từ biên trái sang phải,

**Fixed Column Width** cố định độ rộng của cột




Nhóm lệnh này có thể được thiết lập trước ở bước chèn bảng – nhóm **AutoFit Behavior**  
Tuy nhiên, ở **Fixed column width** box cho phép nhập độ rộng của cột

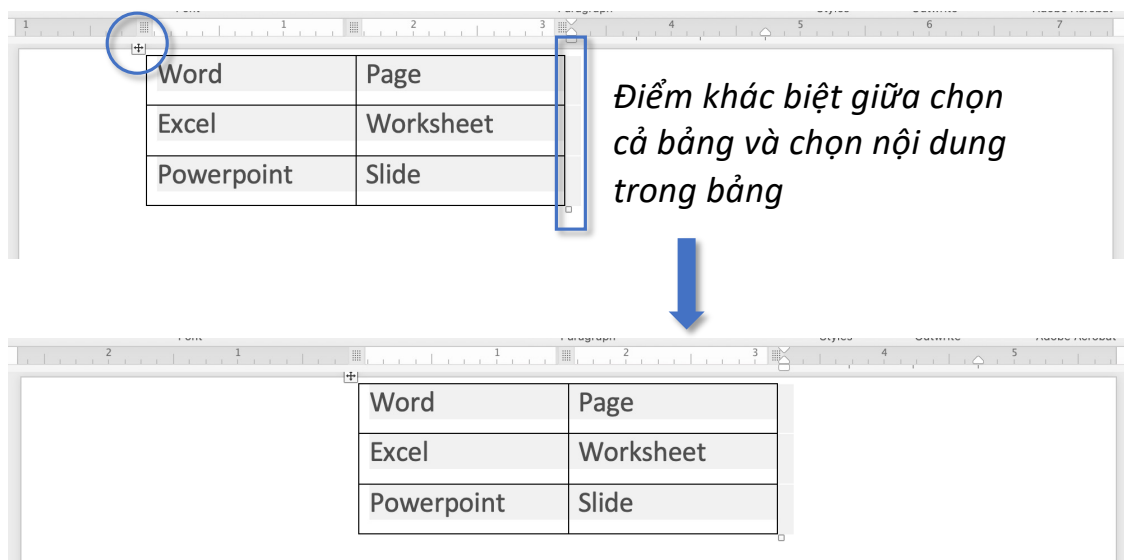
## Lưu ý tính năng Align Center

☰ Lưu ý khi sử dụng tính năng Center cho bảng

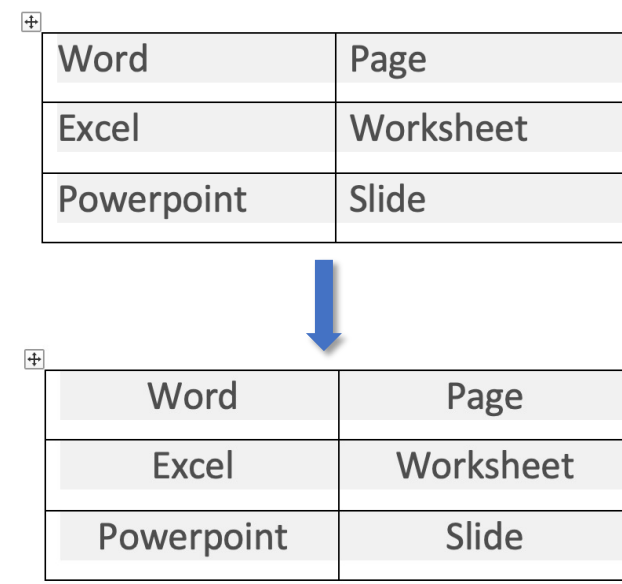
(1) Center bảng vào giữa trang

(2) Center nội dung vào giữa bảng

Click vào  để chọn cả bảng

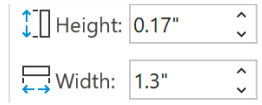


Chọn nội dung trong bảng



## ToolTab Table Layout – Group Cell Cize

## Cell Size

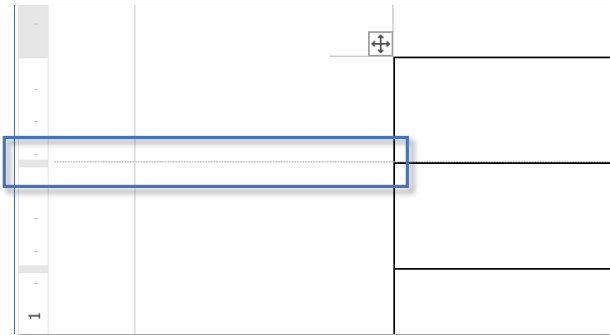


Nhập thủ công **Height** (chiều cao) và **Width** độ rộng của ô

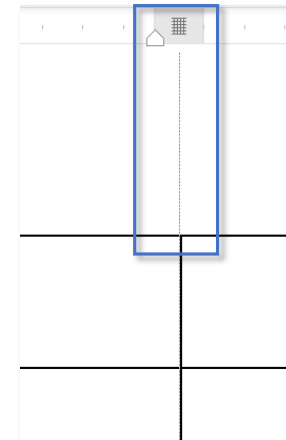
Chọn nhiều ô để điều chỉnh đồng loạt

Ngoài ra, có thể:

Thay đổi chiều cao bằng Vertical Ruler (thước dọc)





Thay đổi chiều rộng bằng Horizontal Ruler (thước ngang)



# ToolTab Table Layout – Group Cell Cize

# Distribute

-  Distribute Rows
-  Distribute Columns

*Phân phối đều chiều cao/độ rộng các hàng/cột (thường sử dụng sau khi Merge Cells)*

*Chiều cao 3 hàng không đồng đều*

Video provides a powerful way to help you prove your point. When you click Online Video, you can paste in the embed code for the video you want to add. You can also type a keyword to search online for the video that best fits your document.	

 Distribute Rows



*Chiều cao 3 hàng đều nhau*

Video provides a powerful way to help you prove your point. When you click Online Video, you can paste in the embed code for the video you want to add. You can also type a keyword to search online for the video that best fits your document.	

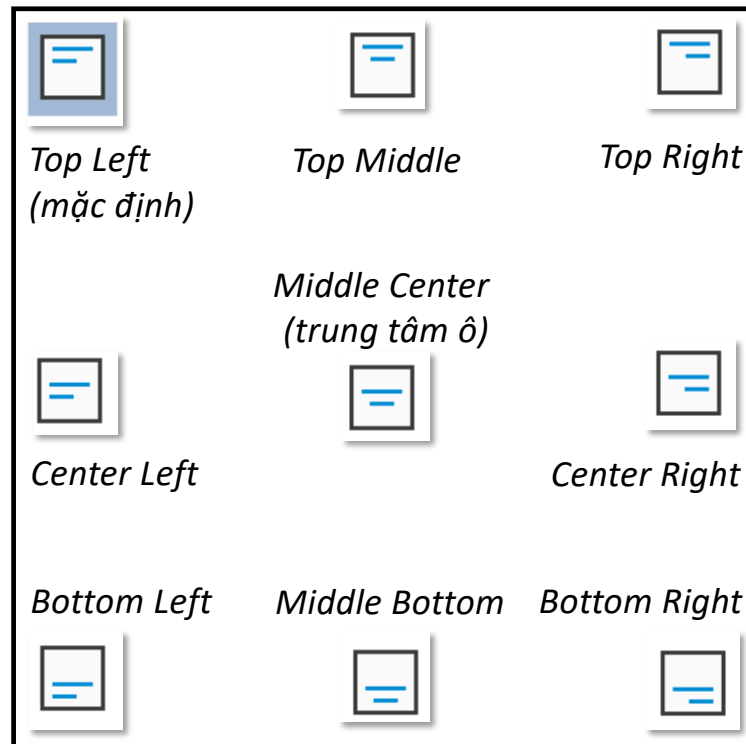
## ToolTab Table Layout – Group Alignment

## Alignment



*Table trong Word cung cấp 9 kiểu căn lề nội dung trong ô*

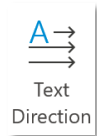
*Trong đó: nhóm lệnh theo hàng căn lề theo chiều ngang, nhóm lệnh theo cột căn lề theo chiều dọc*



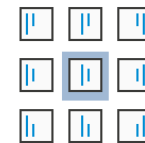
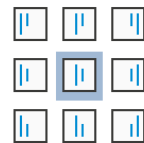
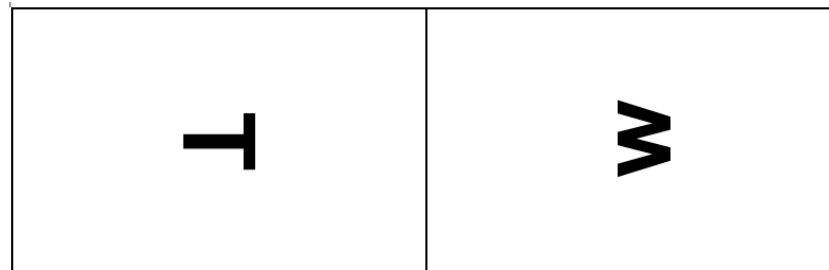
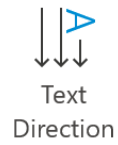


## ToolTab Table Layout – Group Alignment

## Text Direction



**Text Direction** thay đổi hướng văn bản trong ô



Thay đổi hướng chữ làm thay đổi 9 kiểu căn lề

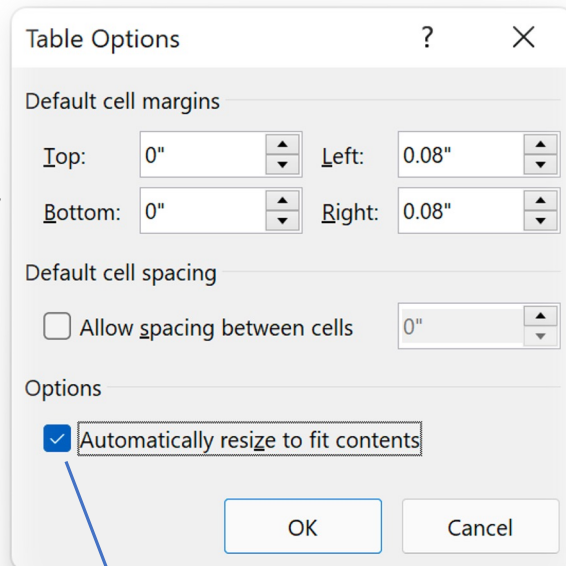
## ToolTab Table Layout – Group Alignment

## Cell Margins



**Cell Margin** thiết lập khoảng cách từ viền bảng đến văn bản bên trong ô  
Giống với **Margin** thiết lập khoảng cách từ biên giấy đến văn bản

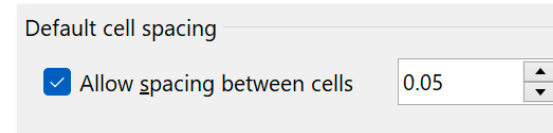
Biên trên  
Biên dưới



Biên trái  
Biên phải

- AutoFit Contents
- AutoFit Window
- Fixed Column Width

T	E	X	T
---	---	---	---



Tạo thêm margin nhỏ bên trong, khoảng cách giữa 2 margin là 0.05"

T	E	X	T
---	---	---	---

## ToolTab Table Layout – Group Data

Sort



**Sort** – sắp xếp các thành phần trong bảng theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại

*Yêu cầu: sắp xếp các thành phần trong cột Số lượng từ bé đến lớn, sau đó xếp theo Nguồn hàng theo thứ tự ngược bảng chữ cái và theo Thời gian đặt hàng*

Sản phẩm	Số lượng	Ngày đặt hàng	Nguồn hàng
CLP	5	09/09/2021	PVU
LBT	2	12/09/2021	FPT
SDP	7	09/09/2021	TGD
KBD	5	04/09/2021	PVU
LTP	4	05/09/2021	
CLP	8	10/09/2021	
LTP	9	13/09/2021	
KBD	6	08/09/2021	
MOU	8	22/09/2021	

Sản phẩm	Số lượng	Ngày đặt hàng	Nguồn hàng
LBT	2	12/09/2021	FPT
LTP	4	05/09/2021	PLG
KBD	5	04/09/2021	PVU
CLP	5	09/09/2021	PVU
KBD	6	08/09/2021	PVU
SDP	7	09/09/2021	TGD
CLP	8	10/09/2021	PVU
MOU	8	22/09/2021	PLG
LTP	9	13/09/2021	PLG

Sort

Sort by

Số lượng Type: Number  Ascending  Descending

Using: Paragraphs

Then by

Nguồn hàng Type: Text  Ascending  Descending

Using: Paragraphs

Then by

Ngày đặt hàng Type: Date  Ascending  Descending

Using: Paragraphs

My list has  Header row  No header row

Options... OK Cancel

## ToolTab Table Layout – Group Data


## Repeat Header Rows



**Repeat Header Rows** – lặp lại (nhiều) hàng tiêu đề sao cho các trang tiếp theo vẫn xuất hiện header của bảng (trường hợp bảng kéo dài nhiều trang)

SMW	1	HCM	9/1/21	TGD
LTP	7	DNG	9/20/21	FPT

Bảng kéo dài xuống nhiều trang tiếp theo nhưng không rõ các cột này có nghĩa là gì?



LTP	6	DNG	9/9/21	PVU
MOU	4	HNI	9/18/21	PVU
HDP	5	DNG	9/10/21	PVU
PCP	8	HNI	9/16/21	FPT

## ToolTab Table Layout – Group Data

## Repeat Header Rows



Sản phẩm	Số lượng	Kho	Ngày đặt hàng	Nguồn hàng
CLP	5	HNI	9/9/21	PVU
LBT	2	DNG	9/12/21	FPT
SDP	7	HCM	9/9/21	TGD

*Chọn (nhiều) hàng muốn đặt làm tiêu đề sau đó sử dụng Repeat Header Rows*



Sản phẩm	Số lượng	Kho	Ngày đặt hàng	Nguồn hàng
LTP	5	DNG	9/20/21	PLG

## ToolTab Table Layout – Group Data

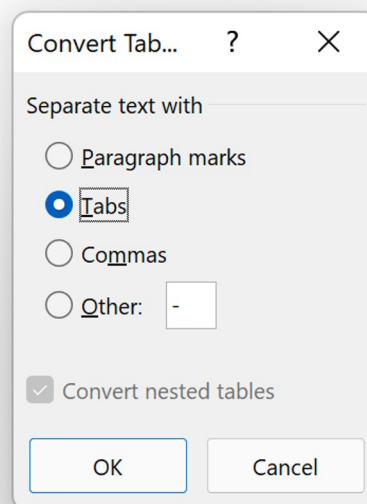


Convert  
to Text

**Convert to Text** – chuyển dữ liệu dạng bảng sang văn bản thông thường (text)  
Tính năng này ngược lại với **Convert Text to Table**

## Convert to Text

Chọn kiểu ngăn cách muốn đưa về định dạng text





**Formula** – tính toán với dữ liệu trong bảng

A	B	A+B
1	2	3
1	3	

Formula

Formula: =SUM(LEFT)

Number format: 0

Paste function: Paste bookmark:

OK Cancel

Trong đó:

- **SUM**: hàm tính tổng
- **LEFT**: các giá trị bên trái nơi đặt cursor
- **Number format**: định dạng kết quả (#,##0, 0.00, 0,...)
- **Paste function**: chọn hàm (PRODUCT – nhân, AVERAGE – trung bình cộng,...)